

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1579/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 25 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống lao
tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;

Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-TTg ngày 17/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống lao đến năm 2020 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 372/KH-UBND ngày 17/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống lao đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 3009/TTr-SYT ngày 21/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống lao tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Duy Hưng

KẾ HOẠCH

Phòng, chống lao tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021 - 2025

*(Kèm theo Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm số người mắc lao, giảm số chết do lao, khống chế tối đa tình trạng kháng thuốc ở bệnh nhân lao, tiến tới giải quyết cơ bản vấn đề mắc và chết do bệnh lao vào năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Giảm số người mắc bệnh lao các thể trong cộng đồng còn dưới 50 người/100.000 người dân.

- Giảm tỷ lệ tử vong do bệnh lao còn dưới 05% trong tổng số bệnh nhân lao mới phát hiện.

- Giảm số người mắc bệnh lao đa kháng thuốc còn dưới 05% trong tổng số người bệnh lao mới phát hiện.

(Các chỉ tiêu cơ bản từng năm theo Phụ lục đính kèm)

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Huy động sự vào cuộc của chính quyền, đoàn thể và cộng đồng trong hoạt động phòng, chống lao

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe về phòng, chống lao với nội dung phong phú và hình thức đa dạng; tổ chức hội nghị, hội thảo huy động sự tham gia của chính quyền, các tổ chức đoàn thể xã hội: Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ,... nhằm tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục, phối hợp tổ chức triển khai Kế hoạch phòng, chống lao giai đoạn 2021 - 2025, nhằm tiến tới chấm dứt bệnh lao vào năm 2030.

- Tổ chức các buổi truyền thông trực tiếp cho người dân, các tổ chức đoàn thể các cấp, trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh, trại tạm giam, bệnh nhân nhiễm HIV, nghiện ma túy và đái tháo đường...

- Triển khai các hoạt động truyền thông gián tiếp khác như phổ biến kiến thức về bệnh lao, cách phòng bệnh trên báo, các bản tin, tạp chí; xây dựng phóng sự phát trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, huyện và các hình thức khác phù hợp với từng địa phương.

- Tổ chức truyền thông tháng hành động phòng, chống lao, Ngày chống lao Thế giới 24/3 hằng năm bằng nhiều hình thức như truyền thông trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn, Đài Phát thanh các huyện, thành phố, hoạt động diễu hành, treo pa-nô, áp phích, treo băng rôn...

2. Nâng cao chất lượng dịch vụ chống lao toàn diện, ứng dụng các kỹ thuật mới trong phát hiện chẩn đoán bệnh lao

- Tăng cường truyền thông và tư vấn, giới thiệu đối tượng nghi lao từ tuyến xã lên tuyến huyện xét nghiệm đờm trực tiếp.

- Tăng cường công tác khám phát hiện chủ động bằng chụp Xquang phổi và xét nghiệm đờm trực tiếp cho các đối tượng nghi lao hoặc người nhà sống chung với bệnh nhân lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học tại 08 huyện, thành phố.

- Tăng cường năng lực chẩn đoán bệnh nhân đồng nhiễm Lao/HIV: Bệnh nhân lao được thử test HIV hằng năm đạt 95%, thường xuyên sàng lọc lao cho người có HIV khi đến khám tại cơ sở chăm sóc, điều trị bệnh nhân HIV.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ sở y tế trong quản lý bệnh lao, xây dựng quy trình chuyển tuyến, chuyển tiếp bệnh nhân đảm bảo phát hiện sớm bệnh nhân lao, phối hợp quản lý, điều trị bệnh nhân, nâng cao hiệu quả điều trị. Hỗ trợ kỹ thuật, kiểm tra giám sát, giao ban với các cơ sở y tế để tăng số lượng bệnh nhân lao từ cơ sở y tế tư nhân sang cơ sở chống lao, cơ sở y tế công lập.

- Thường xuyên tập huấn cho kỹ thuật viên phòng xét nghiệm về xét nghiệm đờm trực tiếp, nuôi cấy, an toàn phòng xét nghiệm.

3. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát hiện, chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao tại các cơ sở y tế công lập và tư nhân, sử dụng tối ưu các thuốc và phác đồ điều trị mới và hiện hành

3.1. Nâng cao kiến thức về hoạt động Chương trình phòng, chống lao

- Tập huấn hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện trong Chương trình phòng, chống lao và cán bộ ngoài Chương trình lao.

- Tập huấn, đào tạo lại về công tác phát hiện, quản lý điều trị, dự phòng bệnh lao, kỹ năng giám sát bệnh nhân lao tại nhà và tư vấn truyền thông về bệnh lao cho cán bộ y tế tuyến xã và y tế thôn bản nhằm nâng cao chất lượng quản lý điều trị và năng lực phát hiện đối tượng nghi lao để chuyển đến các cơ sở chống lao chẩn đoán sớm.

3.2. Phối hợp y tế công - tư

- Tăng cường sự kết nối trong chẩn đoán phát hiện, quản lý, điều trị bệnh nhân lao giữa các cơ sở y tế tư nhân và công lập. Triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư 02/2013/BYT ngày 15/01/2013 của Bộ Y tế Quy định về việc phối hợp giữa các cơ sở y tế trong quản lý bệnh lao.

- Cung cấp tài liệu hướng dẫn, truyền thông, sổ sách báo cáo chương trình phòng, chống lao cho cơ sở y tế tư nhân phối hợp thực hiện.

3.3. Phối hợp phòng, chống lao/HIV

Xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp chương trình phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống lao giai đoạn 2021 - 2025 và tổ chức triển khai các hoạt động cụ thể:

- Tư vấn xét nghiệm HIV cho bệnh nhân lao và sàng lọc lao định kỳ cho người có HIV hằng tháng khi bệnh nhân đến lấy thuốc ARV.

- Tăng cường điều trị dự phòng lao cho người nhiễm HIV.

- Thực hiện việc điều trị ARV cho bệnh nhân lao/HIV theo đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo người đồng nhiễm lao/HIV được điều trị đồng thời cả lao và HIV.

3.4. Quản lý bệnh lao ở trẻ em

- Tổ chức tập huấn, thường xuyên cập nhật kiến thức phòng, chống lao trẻ em cho cán bộ chống lao nhằm thực hành tốt công tác chẩn đoán bệnh lao ở trẻ em ngay tại tuyến huyện.

- Xây dựng quy trình chuyển tuyến, chuyển tiếp đảm bảo những trường hợp trẻ có triệu chứng nghi lao được giới thiệu, đến cơ sở chống lao để khám phát hiện bệnh lao.

- Phối hợp phát hiện lao thụ động cho trẻ có triệu chứng nghi lao với phát hiện lao chủ động cho những trẻ em sống trong gia đình người mắc bệnh lao phổi AFB (+) (*chú ý đối tượng có nguy cơ mắc lao cao, đặc biệt là trẻ em dưới 05 tuổi có tiền sử viêm nhiễm đường hô hấp tái phát nhiều lần, trẻ suy dinh dưỡng...*).

- Tiếp tục triển khai dự phòng lao bằng thuốc INH cho trẻ em dưới 05 tuổi theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

3.5. Quản lý lao kháng thuốc

- Tăng cường tầm soát người nghi lao kháng thuốc thông qua truyền thông giáo dục sức khỏe, giám sát và đào tạo cán bộ y tế, đặc biệt cán bộ y tế tuyến huyện; tăng cường vận chuyển mẫu bệnh phẩm, xét nghiệm chẩn đoán lao kháng thuốc.

- Tăng cường giám sát điều trị để quản lý chặt chẽ nguồn lây kháng thuốc.

3.6. Quản lý cung ứng thuốc chống lao

Đảm bảo cung ứng đủ thuốc chống lao cho bệnh nhân theo định hướng của Bộ Y tế, tiến tới thanh toán thuốc điều trị bệnh nhân lao theo nguồn bảo hiểm y tế.

4. Triển khai giám sát các hoạt động phòng, chống lao trên toàn tỉnh, hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá giai đoạn

- Tuyên tỉnh phân công cán bộ phụ trách các huyện, thành phố thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo thường xuyên hàng tháng về các hoạt động phòng, chống lao.

- Tuyên tỉnh tổ chức các đợt giám sát hàng quý 01 lần/huyện, xã và phối hợp với đoàn giám sát chương trình chống lao quốc gia giám sát 02 lần/năm, đảm bảo số lần giám sát, nâng cao chất lượng giám sát. Tập trung giám sát, chỉ đạo các đơn vị yếu kém, các đơn vị có sự thay đổi cán bộ phụ trách chương trình và giám sát đợt xuất khi đơn vị có dấu hiệu sai sót trong các hoạt động phòng, chống lao. Trong giám sát thực hiện vừa chỉ đạo, vừa đào tạo tại chỗ cho tuyến dưới.

- Hàng tháng, hàng quý, tổ chức giao ban định kỳ về công tác phòng, chống lao hoặc lồng ghép với các chương trình y tế khác theo điều kiện thực tế và các hoạt động của ngành y tế.

- Họp sơ kết, đánh giá giữa kỳ (năm 2023) về những chỉ tiêu đã thực hiện, cần điều chỉnh kế hoạch hoặc tăng cường những giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025.

- Tổ chức tổng kết giai đoạn 2021 - 2025 đánh giá những kết quả đạt được trong công tác phòng, chống lao trên địa bàn tỉnh và xây dựng kế hoạch, phương hướng nhằm chấm dứt bệnh lao vào năm 2030.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền pháp luật, chính sách về phòng, chống bệnh lao. Tuyên truyền kiến thức cơ bản về bệnh lao, công tác phòng, chống lao trên các phương tiện truyền thông; khuyến khích người dân chủ động tiếp cận các dịch vụ phòng, chống bệnh lao, nhất là người dân vùng sâu, vùng xa, người di biến động để Nhân dân hiểu, không mặc cảm, kỳ thị đối với bệnh lao và chủ động tiếp cận sử dụng dịch vụ khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao do ngành y tế cung cấp.

- Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, người bệnh, người nhà người bệnh tích cực tham gia tuyên truyền giáo dục sức khỏe về phòng, chống bệnh lao.

2. Đảm bảo nguồn lực

- Ưu tiên tuyển dụng, đào tạo, đãi ngộ cán bộ, viên chức và người lao động làm công tác phòng, chống lao; thường xuyên rà soát, bổ sung đảm bảo nhân lực, hoạt động chống lao tại tuyến tỉnh, tuyến huyện, xã.

- Lồng ghép hoạt động phòng, chống bệnh lao với hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, các bệnh phổi mạn tính và các hoạt động y tế dự phòng khác.

Từng bước đảm bảo cơ sở vật chất cho phòng khám lao, phòng xét nghiệm cho tuyến huyện, có đủ trang thiết bị khám bệnh, trang thiết bị văn phòng. Đầu tư trang thiết bị cho tuyến tỉnh để chẩn đoán sớm bệnh lao và lao đa kháng thuốc.

3. Chuyên môn kỹ thuật và dịch vụ

- Tăng cường phát hiện lao sớm và điều trị hiệu quả bệnh lao. Cung cấp dịch vụ khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị, dự phòng và quản lý bệnh lao theo hướng dẫn của Bộ Y tế và hướng dẫn, giám sát việc thực hiện. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân, đặc biệt là người dân vùng sâu, vùng xa, người di biến động dễ dàng tiếp cận và sử dụng dịch vụ khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị, dự phòng bệnh lao.

- Đẩy mạnh việc áp dụng các kỹ thuật mới vào khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao.

+ Xây dựng kế hoạch để chủ động tiếp cận các kỹ thuật đã được Tổ chức Y tế thế giới khuyến cáo sử dụng nhằm phổ cập dịch vụ khám phát hiện, điều trị và dự phòng bệnh lao toàn diện cũng như sử dụng tối ưu các kỹ thuật truyền thống để khám, chữa và phòng bệnh lao đạt hiệu quả trong điều kiện của tỉnh.

+ Xem xét áp dụng các mô hình tiếp cận mới các dịch vụ phòng, chống lao cho người dân thông qua hệ thống y tế công lập và tư nhân; thường xuyên rà soát, đánh giá các mô hình, các hoạt động đã được triển khai thí điểm, nếu có hiệu quả cao chủ động triển khai nhân rộng nhằm tăng khả năng cung ứng dịch vụ cũng như tạo điều kiện để người dân tiếp cận với các dịch vụ khám, chữa bệnh lao chất lượng cao hơn.

4. Kiểm tra, giám sát

- Đẩy mạnh hoạt động và hoàn thiện việc theo dõi, báo cáo để lượng giá, đánh giá và kiểm soát chất lượng dịch vụ phòng, chống bệnh lao ở tất cả các cơ sở y tế bằng công nghệ thông tin.

- Đào tạo, nâng cao năng lực, kỹ năng kiểm tra, giám sát cho cán bộ chống lao từ tỉnh đến huyện, xã.

- Tăng cường giám sát điều trị bệnh nhân lao tại cộng đồng, huy động sự tham gia hỗ trợ điều trị của y tế cơ sở và người nhà người bệnh đảm bảo tỷ lệ khỏi bệnh cao.

5. Nguồn tài chính cho công tác phòng, chống lao

Đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động chống lao các tuyến: Tranh thủ nguồn kinh phí từ Chương trình chống lao Quốc gia, Dự án Quỹ Toàn cầu phòng, chống lao, tăng cường nguồn kinh phí từ ngân sách của địa phương, huy động nguồn kinh phí hỗ trợ hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế (cơ quan thường trực thực hiện Kế hoạch)

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh đảm bảo chế độ, chính sách về bảo hiểm y tế cho người có thẻ bảo hiểm y tế khám, chữa bệnh lao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế kết quả thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường, huy động vốn đầu tư phát triển cho hệ thống phòng, chống lao và đề xuất nguồn đầu tư cho hoạt động phòng, chống lao giai đoạn 2021 - 2025.

3. Sở Tài chính

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí cho hoạt động phòng, chống lao; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng các nguồn kinh phí trong hoạt động phòng, chống Lao giai đoạn 2021 - 2025.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế trong việc chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện hiệu quả công tác khám, chữa bệnh cho bệnh nhân mắc lao bằng nguồn kinh phí bảo hiểm y tế.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về chính sách, giáo dục sức khỏe về công tác phòng, chống bệnh lao.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan nghiên cứu, hướng dẫn phòng, chống lao cho người lao động tại nơi làm việc, nhất là đối tượng lao động nữ và nhóm lao động di biến động dễ bị tổn thương và mắc lao.

- Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách bảo đảm sức khỏe an toàn trong lao động, nhất là người lao động mắc bệnh lao trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức, duy trì các hoạt động truyền thông, giáo dục về phòng, chống bệnh lao cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh các cấp với các hình thức, nội dung phong phú, có sức thuyết phục cao.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền phòng, chống lao trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; tuyên truyền phòng, chống lao trong các tác phẩm và biểu diễn nghệ thuật để người dân dễ hiểu, dễ thực hiện và chủ động phòng bệnh.

9. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh lao tại các đơn vị thuộc Công an tỉnh quản lý, trong đó chú trọng tới công tác phòng, chống bệnh lao trong các nhà tạm giữ, trại tạm giam.

- Phối hợp tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe và phòng, chống bệnh lao cho cán bộ, chiến sĩ công an, phạm nhân, trại viên trong các đơn vị do Công an tỉnh quản lý.

10. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Triển khai các hoạt động phòng, chống lao trong các đơn vị quân đội phù hợp với đặc thù của ngành; chủ trì, tiếp tục phối hợp với Sở Y tế triển khai mô hình quân dân y kết hợp nhằm tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng, chống bệnh lao.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch. Bố trí ngân sách, nhân lực đảm bảo công tác phòng, chống bệnh lao tại địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tại địa phương phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế thường xuyên giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện hoạt động phòng, chống bệnh lao.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể tỉnh

Phối hợp với ngành y tế tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, triển khai và giám sát thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống lao trong cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch Chiến lược phòng, chống lao trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, các sở, ngành, đoàn thể, địa phương triển khai thực hiện; hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 10/12 để tổng hợp./.

Phụ lục
CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN THEO TỪNG NĂM
(Kèm theo Quyết định số: 1579/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025
Số người nghi lao xét nghiệm đờm	Người	2.500	2.600	2.700	2.800	2.900
Tỷ lệ người xét nghiệm đờm/dân số	%	0,8	0,8	0,8	0,85	0,9
Số người có kết quả xét nghiệm AFB (+)	Bệnh nhân	85	90	95	100	125
Số bệnh nhân lao phổi AFB (+) mới phát hiện	Bệnh nhân	80	85	90	95	100
Tỷ lệ bệnh nhân lao phổi AFB(+) mới/100.000 dân	Trên 100.000 dân	30	29	28	26	25
Tổng số bệnh nhân lao các thể được phát hiện	Bệnh nhân	130	140	145	150	155
Tỷ lệ bệnh nhân các thể/100.000 dân	Trên 100.000 dân	47	46	45	44	43
Số bệnh nhân lao các thể/HIV(+) được phát hiện	Bệnh nhân	08	10	12	15	16
Số bệnh nhân được đăng ký điều trị	Bệnh nhân	130	145	150	155	160
Tỷ lệ điều trị khỏi AFB (+) mới	%	>90	> 90	> 90	> 90	> 90
Số bệnh nhân lao mãn tính, lao kháng thuốc được phát hiện	Bệnh nhân	3	5	5	6	6